

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Trần Văn Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồng Thị H, sinh năm 1979 (tên khác: Hồng Ngọc H, sinh năm 1981) (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn Đ (Nguyễn Văn Đ), sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Hồng Thị H trình bày: Năm 2000, bà và ông Nguyễn Tấn Đ kết hôn, ngày 18/01/2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp trong lối sống và không có tiếng nói chung. Bà và ông Nguyễn Tấn Đ đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không cùng quan điểm trong hôn nhân và không thể đem lại hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ. Bà và ông Nguyễn Tấn Đ có một người con tên là Nguyễn

Hồng B, sinh ngày 23/01/2001. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đã có việc làm có thu nhập tự nuôi sống bản thân nên khi ly hôn bà H không có yêu cầu gì. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Tấn Đ được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Hồng Thị H khởi kiện ông Nguyễn Tấn Đ yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồng Thị H xin vắng mặt, ông Nguyễn Tấn Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Hồng Thị H và ông Nguyễn Tấn Đ là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Hồng Thị H và ông Nguyễn Tấn Đ kết hôn năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hồng Thị H và ông Nguyễn Tấn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Hồng Thị H xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ông Nguyễn Tấn Đ không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Hồng Thị H. Xét thấy, bà Hồng Thị H và ông Nguyễn Tấn Đ đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay mà không thể hòa giải, hàn gắn, ông Nguyễn Tấn Đ cũng không tham gia tố tụng để hòa giải và hàn gắn với bà Hồng Thị H. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Hồng Thị H và ông Nguyễn Tấn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Hồng Thị H ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Hồng Thị H xác định có một người con chung là Nguyễn Hồng B hiện con chung đã trưởng thành, đủ khả năng tự lao động, sinh sống, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Bà Hồng Thị H và ông Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Hồng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Hồng Thị H đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hồng Thị H ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Về án phí: Bà Hồng Thị H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003511 ngày 07 tháng 11 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Hồng Thị H không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã P,
- huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn